

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69/2000/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2000

NGHỊ ĐỊNH

CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 69/2000/NĐ-CP NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 2000 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/CP NGÀY 12 THÁNG 02 NĂM 1996 VỀ CHẾ ĐỘ
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN NINH

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/CP ngày 12 tháng 02 năm 1996 về chế độ quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh như sau:

1- Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng: các Tổng cục; Quân khu, Quân đoàn; Quân chủng, Binh chủng; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; các Học viện, nhà trường và các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng."

2- Khoản 3 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Công văn đề nghị giao đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với trường hợp giao đất thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ hoặc công văn đề nghị giao đất của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đối với trường hợp giao đất thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương".

3- Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Thủ tướng Chính phủ quyết định giao đất cho các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân khi có nhu cầu sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh trong những trường hợp cần thiết ngoài quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định giao đất cho các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân khi có nhu cầu sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định:

a) Từ 1 ha trở xuống đối với đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp có rừng, đất khu dân cư nông thôn, đất đô thị; từ 2 ha trở xuống đối với đất trồng, đồi núi trọc cho mỗi công trình sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

b) Từ 5 ha trở xuống đối với đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp có rừng; từ 10 ha trở xuống đối với đất trồng, đồi núi trọc cho mỗi công trình sử dụng vào mục đích quy định tại điểm 8 khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai."

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

4- Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

2. Việc thu hồi hoặc chuyển đất quốc phòng, an ninh để sử dụng vào mục đích khác do Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định từng trường hợp cụ thể theo đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ; có ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Thẩm quyền thu hồi, chuyển đất quốc phòng, an ninh để sử dụng vào mục đích khác thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Đất đai".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Tổng cục Địa chính theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Phan Văn Khải

(Đã ký)